



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BCTC ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2014
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015.**

Kính Thưa Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam !

Nhằm tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, làm cơ sở để định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và những năm tiếp theo. Thay mặt Ban Điều hành Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam, tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2015 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2014

I. Bối cảnh chung

Tình hình kinh tế- xã hội trong và ngoài nước năm 2014

Năm 2014 tình hình kinh tế- chính trị -xã hội toàn cầu tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn so với dự báo. Xung đột mâu thuẫn xảy ra ở nhiều nơi đặc biệt xung đột trên Biển Đông. Bên cạnh đó, tình hình chính trị bất ổn tại một số quốc gia, nhất là khu vực châu Âu khiến khu vực đồng EURO bị ảnh hưởng mạnh bởi các biện pháp trừng phạt kinh tế giữa các nước trong khu vực. Một số nước và khối nước lớn có vị trí quan trọng trong quan hệ thương mại với nước ta như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật bản ...đổi mặt với tình hình bất ổn chính trị nên cũng bị ảnh hưởng và tăng trưởng chậm. Điểm nổi bật trong những tháng cuối năm là giá dầu mỏ trên thị trường thế giới giảm sâu và vẫn đang tiếp tục giảm, điều này cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thị trường nông sản thế giới tiếp tục diễn biến không mấy tích cực, giá nhiều mặt hàng liên tục giảm giá.

Trong nước, kinh tế vẫn còn đối mặt nhiều vấn đề khó khăn, thách thức như: Cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt; bất ổn chính trị ở một số khu vực thế giới, tác động bất lợi đến quan hệ thương mại, đầu tư với Việt Nam... Trong khi đó, chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nước còn chậm, ách tắc của doanh nghiệp trong một số lĩnh vực chậm được tháo gỡ... các yếu tố trên đã có tác động nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Song nhờ sự quyết liệt trong điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước và sự nỗ lực của các ngành và địa phương, kinh tế -xã hội nước ta năm 2014 có nhiều chuyển biến tích cực. GDP cả năm đạt hơn 5,98% .CPI nằm trong vùng kiểm soát với mức tăng khá thấp là 4,09%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Quốc Hội là 7%. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013, trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ lệ lớn hơn so với doanh nghiệp trong nước, chiếm 67,69% tổng kim ngạch xuất khẩu, tương đương 101,6 tỷ USD (gồm cả dầu thô). Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu năm 2014 tiếp tục chuyển biến tích cực, với sự chuyển dịch dần từ xuất khẩu nguyên liệu thô, sản phẩm khai khoáng sang các mặt hàng gia công, chế tạo. Nhập khẩu hàng hóa đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013.

Nhìn chung, các chỉ tiêu XNK đều đạt tăng trưởng, tuy nhiên, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đóng vai trò lớn trong tổng kim ngạch XNK của cả nước, doanh nghiệp trong nước chuyển đổi chậm.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty.

Về xuất khẩu, thị trường nông sản thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, giao dịch trầm lắng, sức mua yếu làm cho giá nhiều mặt hàng giảm mạnh hoặc duy trì ở mức thấp như cao su giảm 27,7% trị giá xuất khẩu; Sắn lát giảm khoảng 3,5% so với giá bình quân năm 2013. Đó là những mặt hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty nên ảnh hưởng rất lớn đến kim ngạch XK và doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, công tác nhập khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn vẫn cao, tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng... Mặt khác, thị trường trong nước nhu cầu sản xuất-sinh hoạt đều bị hạn chế về khả năng thanh toán. Công ty đã có 1 năm hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn với kết quả lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi và hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2014 do ĐHĐCĐ ngày 17/ 05/2014 thông qua cụ thể như sau:

• Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014

- Tổng kim ngạch XNK	:	93.553.467,92 USD, đạt 110,06 % kế hoạch
+ Kim ngạch XK	:	68.697.181,29 USD, đạt 114,50 % kế hoạch
+ Kim ngạch NK	:	24.856.286,63 USD, đạt 99,43 % kế hoạch
- Tổng doanh thu	:	1.490 tỷ đồng, đạt 82,7 % kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	4.123.181.606 đồng, đạt 25,77 % kế hoạch

Ghi chú: Kết quả kinh doanh của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2014 của các lĩnh vực :

a) Tổng doanh thu : 1.490 tỷ đồng, đạt 82,7 % so với kế hoạch và bằng 83,42% so với năm 2013.

• Nguyên nhân khách quan:

Môi trường kinh doanh trong nước và ngoài nước có nhiều khó khăn, kinh tế trì trệ, khu vực tiêu dùng cho sản xuất và đời sống đều gặp khó khăn về khả năng thanh toán.

• Nguyên nhân trực tiếp

- **Doanh thu xuất nhập khẩu giảm:** Công ty hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn, nguồn vốn sử dụng chủ yếu là vốn vay, chi phí vốn cho sản xuất kinh doanh vẫn ở mức cao. Kết quả hoạt động chịu tác động lớn từ biến động tỷ giá, khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực của các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước;

- Nguồn hàng mang lại kim ngạch xuất khẩu lớn của Công ty là nông sản (cao su, sắn lát, gạo, tiêu, điều, cà phê ...) không ổn định, phụ thuộc vào các nhà cung cấp, cạnh tranh lớn... Ngoài ra, trong Quý 2/2014 do diễn biến phức tạp về tình hình trên Biển Đông nên hoạt động xuất khẩu một số mặt hàng của Công ty vào thị trường Trung Quốc bị gián đoạn và giảm sút trị giá xuất khẩu rõ rệt như: sắn lát giảm khoảng 18%, cao su giảm 30% so với cùng kỳ 2013. Điều này cũng phản ánh đúng tình hình thị trường xuất khẩu của toàn ngành. Công ty chủ yếu kinh doanh thương mại thuần túy, hoạt động thu mua chế biến, sản xuất chưa nhiều. Do vậy việc đẩy mạnh xuất khẩu chỉ đạt được mục đích tăng doanh thu, kim ngạch nhưng hiệu quả nói chung chưa cao;

- Việc thực hiện Hợp đồng nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do kinh doanh phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, chi phí vay vốn cao. Mặt khác, theo xu hướng hàng NK đi xuống trong vài năm qua do tổng cầu xã hội đặc biệt cầu cho sản xuất giảm, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất do hàng tồn cả xã hội lớn, khả năng thanh toán bị hạn chế.

b) Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 4.123.181.606 đồng, đạt 25,62 % kế hoạch và bằng 44,13% so với năm 2013.

• Nguyên nhân: Do năm 2014 không có các khoản lợi nhuận khác như năm 2013.

c) Hoạt động Thương mại - XNK

Tổng kim ngạch XNK: 93,553,467.92 USD, đạt 110.06% kế hoạch năm, bằng 91.71 % so với năm 2013 cụ thể như sau:

+ **Xuất khẩu:** 68,697,181.29 USD, đạt 114.50% kế hoạch, bằng 96.66 % so với năm 2013.

Tổng kim ngạch Xuất khẩu so với 2013 giảm 2,46 triệu USD (tương ứng giảm 3,4%) do hầu hết các mặt hàng xuất khẩu lớn đều giảm. Các mặt hàng xuất khẩu lớn là nông sản chiếm 87% tổng kim ngạch xuất khẩu, số còn lại là nhóm hàng may mặc và một số mặt hàng khác. Tuy nhiên, diễn biến giá cả các mặt hàng nông sản hết sức phức tạp, thị trường tiêu thụ không ổn định. Năm 2014, các mặt hàng đạt tăng trưởng xuất khẩu là: Hạt tiêu, Cao su, gia công May mặc... Trong khi đó một số mặt hàng XK chủ lực của công ty, rõ rệt nhất là mặt hàng cao su giảm 30%, sản lát giảm 18% ...

+ **Nhập khẩu:** 24,856,286.63 USD, đạt 99.43% kế hoạch, bằng 80.33% so với năm 2013.

Năm 2014 Nhập khẩu của Công ty giảm 6 triệu USD, tương ứng 19,67 % về giá trị so với 2013. Các mặt hàng đạt tăng trưởng là: Thiết bị máy móc, phụ tùng, nguyên phụ liệu may, hàng Công nghệ phẩm. Do nhu cầu sản xuất tiêu dùng của toàn xã hội những năm gần đây vẫn ở trạng thái giảm sút, tỷ giá biến động theo chiều hướng tăng cao nên thị trường thanh khoản kém, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Các mặt hàng thuộc nhóm vật liệu xây dựng (sắt thép, kim loại màu,...) do liên quan trực tiếp đến thị trường bất động sản nên từ nhiều năm nay kim ngạch nhóm này ngày càng giảm.

a) Các lĩnh vực kinh doanh khác :

+ Hoạt động sản xuất

- Mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác KOWA Nhật Bản nhằm mở rộng với quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty. Xí nghiệp may đã thu được kết quả tốt, đảm bảo hiệu quả năm sau cao hơn năm trước từ 10-15%. Điểm nổi bật là sản xuất của Xí nghiệp ngày càng phát triển, đời sống của toàn thể CBCNV ngày càng được cải thiện, lương bình quân 4,3 triệu đồng /tháng (tăng 500 ngàn đồng sv 2013), nếu so với mặt bằng chung của khu vực Hải Phòng và các vùng lân cận, đây là mức lương ở mức cao nên đã thu hút được công nhân.

- **Kết quả cụ thể:** Năm 2014, số lượng hàng gia công may mặc xuất khẩu đi cho khách hàng KOWA Nhật bản của xí nghiệp May Hải Phòng tăng đáng kể, đạt 490 sản phẩm các loại tăng 25% so với năm 2013, Kim ngạch đạt 9,412 triệu USD, đạt 156,87% so với kế hoạch, hoạt động có hiệu quả lãi hơn 2,1 tỷ đồng, đóng góp vào hoạt động chung của Công ty;

+ Bất động sản đầu tư:

- Hoạt động kinh doanh văn phòng và tài sản cho thuê như kho tàng nhà xưởng hiện có tại Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm sút do tổng cầu của nền kinh tế suy giảm, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Đầu tư XDCB năm 2014: Sau khi bán thành công toàn bộ khu căn hộ, phần còn lại là diện tích thương mại khoảng 10.000 m2, Công ty hoàn thiện theo nhu cầu thuê và đặt mục tiêu năm 2014 cho thuê hết 100% diện tích sàn thương mại. Tuy nhiên, mặt bằng giá cho thuê tiếp tục giảm, nhất là bất động sản văn phòng cho thuê, do nguồn cung vượt cầu quá lớn, tòa nhà của Công ty có vị trí không thuận tiện nên rất khó tìm khách thuê, nhất là thuê dài hạn do vậy doanh thu cũng gặp khó khăn, cuối năm 2014, mới chỉ cho thuê được 67,7% diện tích sàn thương mại.

- Các dự án khác tạm dừng để đợi cơ hội thị trường sẽ khởi công xây dựng.

- Diện tích và lợi nhuận cho thuê tại Tòa nhà của Công ty liên doanh - 53 Quang Trung, năm 2014, cũng bị giảm sút do tác động của nhiều yếu tố không thuận lợi về thị trường và giá cả cho thuê mang lại. Tỷ lệ cho thuê chỉ bằng 85% , giá cho thuê giảm 10% so với cùng kỳ 2013 chủ yếu do những hợp đồng đến kỳ đáo hạn đều bị khách hàng đề nghị điều chỉnh giảm giá để phù hợp với mặt bằng cho thuê chung. Tuy vậy Liên doanh vẫn đạt kết quả kinh doanh tốt so với mặt bằng chung cùng ngành, năm 2014, tổng doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ đạt hơn 2,3 triệu USD, lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 1,07 triệu USD.

- Năm 2014, công ty phải nộp thuế đất từ năm 2005 đến 2014 hơn 1,5 tỷ đồng để hoàn thiện giấy tờ pháp lý về sở hữu tài sản trên đất tại số 7 Triệu Việt vương.

+ Hoạt động đầu tư tài chính :

- Các cổ phiếu trong danh mục đầu tư dài hạn như EIB việc thực hiện kế hoạch thấp, do vậy, nguồn thu từ EIB của Công ty trong năm 2014 cũng chưa có do lợi nhuận của ngành ngân hàng nói chung đều tụt giảm mạnh, các ngân hàng đều phải dành một khoản lớn để trích lập dự phòng cho các

khoản nợ xấu. Công ty không đầu tư thêm cổ phiếu ngắn hạn cũng như dài hạn, các cổ phiếu còn lại Công ty tiếp tục trích lập dự phòng.

- Đối với Công ty cổ phần khoáng sản Mai Linh - Quảng Ngãi và Công ty bất động sản G-land, Công ty đã đầu tư triển khai một phần vốn nhưng vẫn chưa thu được lợi nhuận do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các công ty góp vốn đang trong quá trình xây dựng và phát triển chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

+ **Công tác Tài chính - Kế toán**

- Các hoạt động về tài chính: Thực hiện giao khoản doanh thu, định mức chi phí, định biên lao động gắn liền với quỹ lương nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng ban, bộ phận để nâng cao tính chủ động trong công việc. Thực hiện tiết kiệm chi phí, nhất là chi phí thường xuyên để bù đắp cho các yếu tố trượt giá và đảm bảo được kế hoạch trong năm 2014.

- Công tác thanh toán, kê khai hoàn thuế, việc quản lý - sử dụng vốn, quản lý phí và quyết toán tài chính nội bộ từng quý... cũng như việc thanh quyết toán hợp đồng và xác định công nợ, kiểm toán giữa và cuối kỳ đã đáp ứng được yêu cầu về thời gian và hiệu quả;

- Công ty vẫn tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với nhiều Ngân hàng với các hạn mức tín dụng đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư, tranh thủ các tổ chức tín dụng có chi phí vốn cạnh tranh khá tốt.

+ **Công tác xúc tiến thương mại:**

Mặc dù năm 2014 đầy rẫy những khó khăn nhưng công ty đã chủ động đi khảo sát Trung quốc, Singapore và cử các đoàn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại của các hội nghị Cà phê, Gạo, Hồ tiêu quốc tế tại Đức, Hồng Kong, Indonesia, Singapore, Malaysia.... Ngoài ra công ty tham gia hội thảo, gặp gỡ tiếp xúc khách hàng qua các kênh như Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam, Cục Xúc tiến Thương mại, Sở Thương mại...

PHẦN II.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Một số dự báo:

a. **Dự báo kinh tế và thị trường quốc tế**

Theo nhiều nguồn dự báo, kinh tế và thương mại thế giới năm 2015 nhìn chung sẽ phục hồi tích cực hơn năm 2014 do các nền kinh tế dẫn dắt thị trường sẽ tăng trưởng trở lại như: Hoa kỳ, Nhật bản,Tuy nhiên kết quả còn nhiều tranh cãi do khu vực kinh tế EU và các nước mới công nghiệp hóa trong đó có Trung Quốc, Ấn Độ...mức phục hồi chưa ổn định. Bên cạnh đó đồng EUR bị mất giá so với đồng USD, nguyên nhân chính do Hy Lạp đã tuyên bố vỡ nợ, Trung Quốc phá giá Đồng NDT trong 3 ngày liên tiếp lên đến 4,61%, khủng hoảng chính trị Nga – Ukraina, mối quan hệ Hoa kỳ-Châu Âu và khối các nước Đạo hội tiếp tục xấu đi, ...có thể tác động tiêu cực đến kết quả phát triển kinh tế- thương mại toàn thế giới, điển hình là sự biến động trái chiều mạnh mẽ giữa giá dầu thô, các sản phẩm có nguồn gốc dầu và vàng, kim loại màu....Kinh tế các nước ASEAN mặc dầu có nhiều điểm tích cực, nhưng vẫn lệ thuộc mạnh vào các nền kinh tế lớn, kết quả khó đoán định.

b. **Dự báo kinh tế - thị trường trong nước**

- Do thừa hưởng kết quả phục hồi của năm 2014 với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn và đạt mục tiêu đặt ra cả năm như phân tích nêu trên; Xuất khẩu tăng trưởng, cán cân thương mại và cán cân quốc tế tổng thể tiếp tục thặng dư; Tỷ giá và thị trường ngoại hối nằm trong vùng kiểm soát,

nên (GDP) 6 tháng 2015 ước đạt khoảng 6,28% cao nhất so với cùng kỳ trong 5 năm qua (từ 2010 đến 2014). Tuy nhiên, tình hình kinh tế 6 tháng cuối năm đang phải đối mặt với những khó khăn và rủi ro tiềm ẩn, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang trên đà phục hồi nhưng chưa thực sự bền vững, Trung Quốc sau 2 ngày đầu liên tiếp (ngày 11&12/8/2015) phá giá đồng Nhân dân tệ 3,5% khiến 1 loạt các đồng tiền khác trong khu vực giảm giá theo. Tại Việt Nam, từ đầu năm, Nhà Nước phá giá VNĐ so với USD 3% và điều chỉnh biên độ giao dịch lên 2% vào

ngày 12 và 19/8/2015 nhằm duy trì sự cạnh tranh. Nhập siêu tăng trong bối cảnh dòng vốn dần rút khỏi các nền kinh tế đang phát triển sẽ gây áp lực lên mục tiêu ổn định tỷ giá. Giá cả nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu biến động tăng khó lường do thiếu hụt hàng hóa vào cuối vụ (như mặt hàng tiêu, điều ..) hoặc giá giảm mạnh do nguồn cung dồi dào (mặt hàng gạo), hoặc do nguyên nhân khách quan khác như việc áp thuế XK 5% đối với mặt hàng sản và các chế phẩm từ sản của Bộ tài chính, các nguyên nhân bất lợi về thời tiết (mưa kéo dài, liên tục có bão, hạn hán...).

2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2015 như sau:

2.1 Mục tiêu cụ thể của Công ty sẽ trình ĐHCĐ 2015 thông qua như sau:

- **Tổng kim ngạch XNK** :65 triệu USD
 - + Xuất khẩu :55 triệu USD
 - + Nhập khẩu :10 triệu USD
- **Tổng doanh thu** :1.400 – 1.500 tỷ đồng
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** :15 tỷ đồng
- **Cổ tức dự kiến /vốn điều lệ** :Tối thiểu 5%

2.2 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đầu năm 2015:

a). Kết quả thực hiện tổng kim ngạch 8 tháng đầu năm 2015

- **Tổng kim ngạch XNK** : 41.460.185,35 USD
 - + Xuất khẩu : 32.468.243,23 USD
 - + Nhập khẩu : 8.991.942,12 USD

b). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính cơ bản Theo BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2015

- **Tổng doanh thu** : 670.339.237.721 đồng
- **Tổng chi phí** : 668.690.030.600 đồng
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** : 1.649.207.121 đồng
- **Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)** : 131 đồng

2.3 Định hướng và biện pháp thực hiện:

- **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:** Để đảm bảo ổn định và phát triển quy mô kinh doanh với kim ngạch 65 triệu USD/năm hai chiều, trong đó thực hiện chủ trương của Nhà nước là đẩy mạnh XK các mặt hàng là thế mạnh của VN cũng như của công ty, trong đó có hàng Nông sản, may mặcđồng thời tranh thủ các cơ hội để làm hàng NK phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng trong nước.

- **Công tác xuất khẩu:** Xác định xuất khẩu nông sản vẫn là vẫn là mặt hàng chính của công ty, đẩy mạnh xuất khẩu kể cả trực tiếp và ủy thác mặt hàng gạo, sản lát, may mặc và ổn định mặt hàng điều, tiêu và cao su.

- Từng bước chọn lọc và mở rộng hệ thống cung ứng trên cơ sở đảm bảo uy tín, chất lượng để tạo chân hàng ổn định, rộng khắp khu vực phía nam.

- Không ngừng củng cố hoạt động thu mua, chế biến hiện có và tiến hành liên kết với các cơ sở chế biến của khách hàng để chủ động nguồn hàng của công ty.

- **Công tác nhập khẩu :** Công ty tập trung đẩy mạnh NK mặt hàng nhựa đường và ổn định nhập khẩu mặt hàng thức ăn chăn nuôi, điện thoại di động và máy móc xây dựng. Giữ mối quan hệ bạn hàng đã hình thành, có khả năng về mặt tài chính vững vàng, ổn định nhằm kinh doanh có hiệu quả trên nguyên tắc an toàn vốn, không phát sinh công nợ đồng thời cố gắng khai thác và phát triển thêm mặt hàng nhập khẩu mới, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ.

- **Kinh doanh dịch vụ:**

- + Cơ cấu tài sản, phát triển vốn cho kinh doanh để giảm phụ thuộc vào vốn ngân hàng;

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng 3 tầng văn phòng sang nhà ở tại Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh để giảm vay ngân hàng dưới hình thức cho thuê dài hạn, thu tiền 1 lần để cân đối nguồn từ chính tài sản đã đầu tư ;

+ Hoàn thành thủ tục giúp dân làm sổ đỏ, mua bảo hiểm và đưa quản lý khai thác vào nề nếp.

+ Các tài sản khác trong điều kiện mặt bằng giá trị thị trường hiện tại như Tòa nhà của công ty liên doanh (PDC) tại 53 Quang Trung cố gắng nâng cao tỷ lệ cho thuê tối đa;

+ Tranh thủ cơ hội tham gia đầu tư hoặc liên kết đầu tư các dự án mới..... và tích cực tìm kiếm giải pháp, tìm kiếm đối tác để khai thác một cách hiệu quả nhất các tài sản, các hoạt động đang triển khai của Công ty.

• **Hoạt động sản xuất (Xí nghiệp May Hải Phòng):** tiếp tục phát triển ổn định, xúc tiến việc phát triển theo hướng liên doanh, nâng cao năng lực sản xuất.Theo đó:

+ Tiếp tục ra hạn Hợp đồng hợp tác sản xuất giữa xí nghiệp may và Công ty KOWA Nhật bản thêm 02 năm;

+ Chuyển đổi 1 phần năng lực của xí nghiệp (02 chuyên/07 chuyên sản xuất) sang gia công hàng áo Jacket. Đây là mặt hàng có giá trị lợi nhuận và kim ngạch cao hơn, nhưng đòi hỏi kỹ thuật khó hơn mặt hàng bảo hộ mà xí nghiệp đang gia công;

+ Để đảm bảo được các yêu cầu kỹ thuật của mặt hàng mới này, xí nghiệp có kế hoạch trình công ty trang bị thêm một số máy móc chuyên dùng để đáp ứng về các tiêu chí kỹ thuật và phù hợp với từng chủng loại sản phẩm mới;

+ Xí nghiệp phấn đấu lương trung bình của công nhân đạt 5 tr đồng/người/tháng và vượt 10% về kim ngạch và lợi nhuận công ty giao.

• **Công tác đầu tư tài chính:**

- Hiện tại, SCIC đã hoàn tất thoái vốn tại TH1, cơ cấu cổ đông của Công ty có nhiều thay đổi, hệ thống quản trị của Công ty cũng sẽ thay đổi theo, Công ty sẽ phải thực hiện cơ cấu lại tài chính và tái cấu trúc lại doanh nghiệp một cách mạnh mẽ, toàn diện . Để gia tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cho các dự án, Công ty sẽ trình ĐHCĐ cơ cấu lại vốn/tài sản theo hướng tăng tỷ lệ vốn lưu động và tăng vốn điều lệ theo một số hình thức như phát hành thêm cổ phiếu, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, trả cổ phiếu thưởng ... , nhằm phục vụ sản xuất- kinh doanh, giảm áp lực về lãi vay cho doanh nghiệp (năm 2013 chi phí lãi vay là 43,6 tỷ đồng, năm 2014 là 43,1 tỷ đồng), cũng như tạo cho doanh nghiệp một nguồn lực ổn định, lâu dài để phát triển.

- Tham gia quản trị các doanh nghiệp góp vốn, tiếp tục chờ cơ hội sắp xếp lại các Công ty đầu tư liên doanh liên kết dài hạn có hiệu quả hơn.... góp phần khai thác lợi ích trong các mối quan hệ và đảm bảo hiệu quả đầu tư cho Công ty.

• **Công tác xử lý, thu hồi công nợ và ngăn chặn nợ xấu phát sinh**

Quản lý ngăn chặn nợ quá hạn

- Hoạt động SX-KD năm 2015 tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn do môi trường kinh doanh chưa được cải thiện tích cực, hiện tượng chiếm dụng vốn và tài sản của nhau giữa các doanh nghiệp vẫn sẽ là rủi ro phổ biến. Do vậy, Công ty yêu cầu mọi đơn vị và cá nhân luôn nêu cao ý thức ngăn ngừa, hạn chế rủi ro, không để phát sinh nợ quá hạn mới.

- Tăng cường lưu chuyển thông tin và phối hợp chặt chẽ giữa khối quản lý và khối nghiệp vụ để thu nợ kịp thời, sớm phát hiện xử lý các nguy cơ có thể dẫn đến phát sinh nợ quá hạn mới.

- Thực hiện nghiêm túc cơ chế ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro trong mỗi phương án KD. Để đề cao tinh thần trách nhiệm của từng phòng, ban, chi nhánh, xí nghiệp, Công ty chủ trương ủy quyền cho lãnh đạo các bộ phận trực tiếp ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh doanh sau khi phương án đã được Lãnh đạo Công ty duyệt.

- **Công tác quản lý Công ty**

Công tác tổ chức, điều hành:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, mạnh dạn đề bạt, thu nhận những cán bộ có năng lực để bổ sung, thay thế những vị trí then chốt. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB.CNV để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty;
- Hoàn thiện bộ máy quản lý, bổ xung nhân sự các chức danh phó tổng Giám đốc, lãnh đạo các Chi nhánh, Xí nghiệp, quy hoạch & có kế hoạch bổ nhiệm quản lý phù hợp yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Cải thiện hệ thống thang bảng lương hiệu quả đang áp dụng trên cơ sở đảm bảo mức thu nhập hợp lý, tương xứng với mức độ hoàn thành và chế độ trách nhiệm đối với công việc đảm trách, để phát huy năng lực đóng góp của từng cá nhân trong công ty.

Công tác Tài chính kế toán:

- Tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn tín dụng, tiếp cận được các nguồn vốn có lãi suất thấp để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Xây dựng những hướng đi mới phù hợp với khả năng và năng lực của Công ty.
- Thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm phí cụ thể cho từng phòng, ban, chi nhánh, xí nghiệp trong toàn công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động .

Công tác thị trường và xúc tiến thương mại:

Thực hiện định kỳ thường xuyên báo cáo về thị trường , mặt hàng đang kinh doanh để hạn chế rủi ro từ biến động thị trường. Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ thương mại với khách hàng cũ, tăng cường giao dịch mở rộng quan hệ với khách hàng mới, nhất là khách hàng nước ngoài, đặc biệt chú ý mở rộng khách hàng tiềm năng ở khu vực và Châu Âu.

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong 6 tháng cuối năm, Công ty phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD, tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu Công ty trên thương trường, đáp ứng niềm tin và kỳ vọng của CBCNV và các cổ đông.

Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện hệ thống công bố thông tin điện tử (IDS) và (CIMS) , đảm bảo minh bạch thông tin với cổ đông và nhà đầu tư thông qua Website của Công ty.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG TUẤN KHẢI



DU THẢO 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NĂM 2015**

Kính thưa: + Các quý vị Cổ đông và quý vị Đại diện Cổ đông

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2015 về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2014 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2015 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2014, nền kinh tế, chính trị - xã hội thế giới đã trải qua nhiều khó khăn thách thức. Thương mại sụt giảm mạnh, tăng trưởng toàn cầu thấp, bên cạnh đó tình hình bất ổn ở vùng Biển Đông đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và đời sống của cư dân.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty cùng Ban điều hành triển khai đồng bộ và linh hoạt các giải pháp phù hợp với quy định pháp luật nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty được an toàn, ổn định và đã đạt được một số chỉ tiêu quan trọng do ĐHĐCĐ 2014 đề ra.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam đã duy trì hoạt động với số lượng thành viên là 05 thành viên. Tuy nhiên từ phiên họp thứ 28 ngày 06/08/2014 số lượng HĐQT là 04 thành viên vì lý do Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV.HĐQT kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty đã từ trần do bệnh nặng. Để đảm bảo duy trì số TV.HĐQT là 5 người, tại phiên họp HĐQT thứ 35, ngày 09/4/2015, HĐQT đã vận dụng Khoản 7, Điều 35 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế chỗ trống phát sinh và sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ nhiệm TV.HĐQT mới này. Trong năm 2014, HĐQT tổ chức 12 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2014 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Công tác quản trị Công ty

- **Hoàn thiện văn bản pháp lý nội bộ:** Chỉ đạo rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ trên cơ sở phù hợp Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Thông tư số 121/2012/TT-BTC về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng,... Theo đó, danh mục rà soát, đánh giá và hoàn thiện gồm 24 quy chế, quy định đã được khẩn trương hoàn thành làm cơ sở điều hành, quản lý chặt chẽ Công ty.
- **Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực:** Tiếp tục thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Thực hiện các kế hoạch về đào tạo, quy hoạch, điều động và sử dụng cán bộ phù hợp với thực trạng và nhu cầu phát triển kinh doanh; đề bạt, bổ sung các bộ phận còn thiếu cán bộ quản lý. Đồng thời, HĐQT thông qua việc sắp xếp bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đảm bảo yêu cầu kinh doanh. Tháng 9/2014 Công ty thực hiện việc sáp nhập phòng Đầu tư - Tài chính vào phòng Tổng hợp.
- Yêu cầu Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh 2014/2015 và tổ chức các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch trình ĐHĐCĐ;

1.2 .Chỉ đạo triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014

a) Triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2014:

Công ty đã có 1 năm hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn với kết quả lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Tuy kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi và hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2014 do ĐHĐCĐ ngày 17/ 05/2014 thông qua

b). Triển khai nhiệm vụ khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

- HĐQT chỉ đạo triển khai thành lập bộ phận theo dõi công nợ và cử thành viên HĐQT phụ trách công tác theo dõi công nợ và đề xuất hướng giải quyết với HĐQT đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật;
- Thù lao: Đúng theo yêu cầu ĐHĐCĐ;
- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính đạt mục tiêu yêu cầu của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước áp dụng cho Công ty Đại chúng và Niêm yết và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán.

2. Công tác giám sát của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014:

Trong năm 2014, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc dựa trên các hoạt động sau:

- **Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ:** Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi HĐQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HĐQT triển khai gián tiếp thông qua các chỉ đạo Công ty rà soát lại các quy chế, quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch.
- **Thông qua các chỉ đạo, Nghị quyết của HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT trong năm 2014.**
- **Thông qua công tác kiểm tra của Ban Kiểm soát:** Từ kết quả các đợt kiểm tra định kỳ của Ban Kiểm soát, HĐQT đã nắm bắt và kiểm soát tốt hơn tình hình hoạt động của Công ty cũng như công tác chỉ đạo điều hành của Tổng Giám đốc.

Thông qua các mặt hoạt động nêu trên, trong năm 2014, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành Công ty. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT.

3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2014

Trên cơ sở kế hoạch của năm 2014 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, HĐQT đã theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành có các biện pháp phù hợp để thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc sản xuất kinh doanh đạt các kết quả như báo cáo của Ban điều hành. Trong đó Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt mục tiêu ĐHĐCĐ đặt ra. Mục tiêu Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt tỷ lệ thấp nhưng trong môi trường hoạt động rất nhiều khó khăn trở ngại, năm 2014, nhiều Doanh nghiệp cùng loại hình hoạt động chịu thua lỗ, thu hẹp sản xuất.... thì kết quả lợi nhuận cũng là tạm ổn;

HĐQT đã tiến hành giám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; Đã xác định được các vấn đề trọng tâm trong hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn để đưa kế hoạch hoạt động phù hợp, đồng thời, cùng với Ban điều hành tập trung giải quyết những vấn đề có ảnh hưởng lớn tới Công ty như: Ban hành các quy chế nội bộ Công ty; Thông qua đề nghị của Ban điều hành việc sắp xếp bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đảm bảo yêu cầu kinh doanh; Công tác đầu tư các dự án; Công tác quản lý tài chính vv...

HĐQT hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các

thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch năm mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã thông qua.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2015

Theo dự báo của IMF, nền kinh tế thế giới năm 2015 sẽ phục hồi mạnh hơn, tăng trưởng toàn cầu được dự báo là 4% tăng 0,6 điểm phần trăm so với dự báo tăng trưởng năm 2014. Song bên cạnh đó, tình hình chính trị vẫn còn nhiều biến động, cuộc khủng hoảng và cuộc chiến chống nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông, cấm vận của phương Tây với Nga... sẽ tác động đến nền kinh tế toàn cầu; Nguy cơ thị trường tài chính điều chỉnh mạnh khi thời kỳ lãi suất siêu thấp kéo dài đã làm tăng nguy cơ một số thị trường tài chính đang quá nóng; Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đẩy đà tăng phục hồi của kinh tế toàn cầu, trong sự suy yếu của Eurozone, Brazil, Nga và Nhật Bản. Đặc biệt, Trung Quốc sau 3 ngày liên tiếp phá giá đồng Nhân dân tệ lên đến 4,7% làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế thế giới. Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào thế giới nên tác động tiêu cực sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nước ta.

Hiện tại cơ cấu cổ đông của Công ty có nhiều thay đổi, sau khi SCIC hoàn tất thoái vốn tại TH1, hệ thống quản trị của Công ty cũng sẽ thay đổi theo, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện cơ cấu lại tài chính và tái cấu trúc lại doanh nghiệp một cách mạnh mẽ, toàn diện; theo đó sẽ trình ĐHĐCĐ cơ cấu lại vốn/tài sản theo hướng tăng tỷ lệ vốn lưu động, phục vụ sản xuất- kinh doanh, giảm lệ thuộc vào vốn vay ngân hàng.

Trong bối cảnh hiện tại, HĐQT Công ty chủ trương quan điểm thận trọng và định hướng công ty vẫn tiếp tục phát triển theo 3 lĩnh vực chính: (1) Kinh doanh thương mại - XNK và sản xuất hàng XK; (2) Đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn...; (3) Bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản với mục tiêu tiếp tục gia tăng vị thế bền vững của công ty. Với định hướng tập trung và đẩy mạnh XK nông sản, các mặt hàng: gạo, sản lát, Cao su, tiêu, hàng gia công may mặc xuất khẩu và các mặt hàng khác... sẽ tiếp tục tập trung phát triển nhằm ổn định quy mô và phát triển bền vững.

1) Tập trung định hướng và chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015 với các chỉ tiêu sau:

- Tổng kim ngạch XNK	: 65 triệu USD
+ Xuất khẩu	: 55 triệu USD
+ Nhập khẩu	: 10 triệu USD
- Tổng doanh thu	: 1.400 – 1.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	: 15 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến /vốn điều lệ	: Tối thiểu 5%

2) Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Tiếp tục định hướng và chỉ đạo sát sao trong các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh quan trọng của Công ty như: Hoạt động kinh doanh XNK, Công ty tiếp tục phát triển kinh doanh các mặt hàng truyền thống, có giá trị kim ngạch lớn và tiềm năng phát triển... trên cơ sở phát huy lợi thế về kinh nghiệm và mối quan hệ với các khách hàng; Đẩy mạnh phương thức tự doanh, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa đầu tư tài chính - Liên doanh liên kết vốn và bất động sản đầu tư và dịch vụ có liên quan đến bất động sản.

+ Tham gia các giải pháp về vốn - nhân sự để doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và có hiệu quả hơn, đặc biệt tìm cơ hội tiếp cận nguồn vốn có chi phí hợp lý;

- Chú trọng tối công tác phát triển nguồn nhân lực:

+ Tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động theo hướng quản trị tập trung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao tính chuyên nghiệp;

+ HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược đối với Công ty trong việc xây dựng chính sách đãi ngộ tổng thể nhằm duy trì và thu hút nhân lực cạnh tranh thông qua việc rà soát, điều chỉnh chính sách tiền lương, chính sách phúc lợi, chính sách bổ nhiệm....;

- **Giải pháp về Đầu tư tài chính**

- + Tiếp tục rà soát và đánh giá hoạt động đầu tư tài chính nhằm tăng cường năng lực tài chính trong Công ty đồng thời chủ động triển khai các giải pháp tài chính, xác định nhu cầu về vốn và sử dụng linh hoạt tiết kiệm nguồn vốn nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra một cách bình thường;
- + Xác định mục tiêu, chính sách kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn nhất định khác nhau, qua đó, xây dựng, thiết lập cơ cấu tài chính tối ưu, đảm bảo cho mức độ rủi ro tài chính của Công ty là nhỏ nhất;
- + Tiếp tục quản lý sát sao và cơ cấu lại phần vốn đã tham gia đầu tư vào các đơn vị, thoái vốn ở một số đơn vị trong những năm qua hoạt động kém, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

• **Những giải pháp khác**

- **Về xây dựng thương hiệu:** Tiếp tục chỉ đạo Công ty đẩy mạnh đầu tư công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng quản lý và quảng bá hình ảnh công ty đồng thời quản lý các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước phù hợp với nhu cầu kinh doanh để chuẩn bị cho các dự án phát triển dài hạn của công ty và chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo giá trị thương hiệu.

- **Công tác Tài chính-Kế toán:**

- + Tiếp tục quản trị tài chính tốt, huy động vốn trên thị trường tài chính với chi phí cạnh tranh cũng như hiện tiết kiệm chi tiêu để giảm chi phí hoạt động- nhất là chi phí tài chính;
- + Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro về: quản trị phí, quản trị thông tin và luân chuyển chứng từ nhằm hướng đến sự phát triển bền vững. Xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro hiệu quả;
- + Không ngừng mở rộng quan hệ tín dụng, cân đối vốn kịp thời phục vụ nhu cầu đầu tư, kinh doanh trong năm 2015 cũng như các chương trình phát triển dài hạn khác;

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và hợp tác của Quý vị cổ đông; xin ghi nhận và cảm ơn những nỗ lực lớn lao của tập thể CBCNV Công ty đã đoàn kết và luôn sát cánh cùng lãnh đạo Công ty trong suốt thời gian vừa qua.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam năm 2014 và kế hoạch năm 2015. Kính trình ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua.

Xin chúc Quý vị Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp ./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Tuấn Khải



Hà Nội, ngày tháng năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2015**

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 ;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty CPXNK Tổng hợp I Việt Nam;
- Căn cứ vào qui chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết;
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2014 của công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Ban kiểm soát báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 về công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh năm 2014, quá trình lập báo cáo tài chính của công ty. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015 như sau:

I/ Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và việc lập báo cáo tài chính năm 2014

1. Nhận xét về báo cáo tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát quá trình lập báo cáo tài chính của công ty đến hết ngày 31/12/2014, thống nhất nhận xét như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng các quy định của Bộ Tài chính;
- Các báo cáo trong báo cáo tài chính đến hết ngày 31/12/2014 của công ty lập đúng biểu mẫu của Bộ Tài chính ban hành;
- Báo cáo tài chính của công ty đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính đến hết ngày 31/12/2014 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 kết thúc tại ngày 31/12/2014 là phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành đối với Công ty niêm yết;

2. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 như sau:

+ Tổng kim ngạch XNK :	85 triệu USD	Thực hiện : 93,55 triệu USD
- Xuất khẩu:	60 triệu USD	Thực hiện : 68,69 triệu USD

- Nhập khẩu:	25 triệu USD	Thực hiện : 24,85 triệu USD
+ Tổng doanh thu:	1.800-1900 tỷ đồng	Thực hiện : 1490 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	16 tỷ đồng	Thực hiện : 4,123 tỷ đồng
+ Cổ tức dự kiến:	10%	

*Lợi nhuận sau thuế 4,123 tỷ đồng đạt 25,76% kế hoạch

Nguyên nhân chủ yếu do mặt bằng giá cả và chi phí sản xuất kinh doanh tăng cao, chi phí tài chính tăng.

b) Trả cổ tức (5%) năm 2013 là 6.297.408.000 đồng, Nghị quyết thực hiện trong năm 2014 nhưng chưa thực hiện.

II/ Kết quả giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

1. Sự phối hợp hoạt động của BKS với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và các trang bị cần thiết để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình;
- Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thường xuyên cung cấp thông tin, báo cáo và dữ liệu liên quan theo định kỳ để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT. Tại các phiên họp này, BKS cùng tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào các nội dung của phiên họp;
- Kết quả giám sát, kiểm tra của BKS đều được thông báo đầy đủ, kịp thời tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2. Hoạt động quản trị và điều hành

- HĐQT và BDH hoạt động tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước;
- Về mặt tổ chức, quản trị rủi ro được HĐQT và BDH tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý phù hợp với công việc và xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị và Ban điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD, an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu kiện nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

III/ Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm:

- Ban kiểm soát năm 2014 có 3 thành viên, trong năm BKS đã họp định kỳ hàng quý trao đổi đánh giá tình hình hoạt động SXKD trong kỳ và đưa ra các kiến nghị về công tác cho Ban điều hành và cho HĐQT. Năm 2014 BKS đã họp 5 lần;
- Trong năm 2014 các thành viên BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp chính thức của HĐQT và đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quá trình quản lý điều hành mọi hoạt động của công ty;
- Trong năm 2014 BKS có sự thay đổi thành viên. Ông Nguyễn Hải Vinh thành viên BKS là đại diện cổ đông SCIC xin từ nhiệm. Cổ đông SCIC giới thiệu Bà Đặng Sơn

Nguyệt Thảo vào BKS. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty đã quyết định bổ nhiệm Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo là thành viên BKS và sẽ đưa ra Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua. Ngày 26/8/2015 Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo đã có đơn xin từ nhiệm, hiện tại BKS chỉ có 2 thành viên.

2. Về giám sát tuân thủ pháp luật của công ty:

- Trong năm vừa qua Công ty hoạt động SXKD trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong quản trị, điều hành và các chính sách quan trọng về kế toán;
- Tham gia các buổi họp HĐQT, giám sát việc tuân thủ và kết quả thực hiện các quy định trong quá trình điều hành hoạt động Công ty từ đó đưa ra các ý kiến và khuyến nghị hỗ trợ cho công tác điều hành được an toàn và hiệu quả hơn.

3. Về công tác giám sát việc lập báo cáo tài chính năm:

Trên cơ sở tờ trình của BKS về các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán đã được đại hội đồng cổ đông năm 2014 nhất trí thông qua. Ban kiểm soát đã chọn công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2014.

4. Kiến nghị :

Năm 2014 và 2015 nhân sự trong HĐQT và BKS có sự thay đổi, đề nghị Đại hội đồng biểu quyết thông qua việc HĐQT bổ nhiệm TV.HĐQT mới và bầu bổ sung 01 TV. BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2 (2011-2016).

IV/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2015:

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển của công ty đã được HĐQT đề ra, Ban kiểm soát xác định phương hướng nhiệm vụ của BKS năm 2015 như sau:

- Tiếp tục phát huy vai trò kiểm tra, giám sát để tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý với HĐQT, đề xuất kiến nghị với Ban điều hành nhằm thúc đẩy, triển khai đầy đủ, kịp thời các công việc cụ thể trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của BKS;
- Giám sát báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, nhằm giúp phần giảm thiểu rủi ro cho công ty và hỗ trợ thiết thực cho hoạt động SXKD được an toàn, bền vững, hiệu quả và mang lại lợi ích ngày càng cao cho cổ đông.

Trên đây là những nội dung Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

TM BAN KIỂM SOÁT





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

(V/v: *Biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT thay thế chỗ trống phát sinh*)

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.

1. Do nhu cầu bổ sung TV.HĐQT thay thế chỗ trống của Ông Nguyễn Anh Tuấn để đảm bảo công tác quản trị Doanh nghiệp, ngày 9/4/2015 tại phiên họp HĐQT phiên 35, HĐQT đã vận dụng Điều 35 Khoản 7 Điều lệ Công ty để bổ nhiệm Bà Đinh Thị Chuyên theo thư giới thiệu số 05/2015/CV-HFC của cổ đông lớn là Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại xuất nhập khẩu HFC Việt Nam. Tuy nhiên ngày 30/6/2015, Bà Đinh Thị Chuyên đã có đơn từ nhiệm chức danh TV.HĐQT vì lý do cá nhân, đồng thời Công ty HFC gửi văn bản giới thiệu nhân sự thay thế. Theo đó, tại phiên họp HĐQT thứ 41 ngày 26/8/2015, HĐQT đã chấp thuận đơn từ nhiệm của Bà Đinh Thị Chuyên và bổ nhiệm nhân sự thay thế. Theo Điều lệ công ty, ngày hôm nay, HĐQT trình ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận TV.HĐQT đã được HĐQT tạm thời bổ nhiệm, cụ thể là:

2. Sơ yếu lý lịch :

- Ông Nguyễn Văn Phương sinh ngày 02/07/1979;
- CMTND số: 013078588, cấp ngày 19/5/2011 tại Công An TP-Hà nội;
- Hộ chiếu số: B5380682, cấp ngày 27/5/2011;
- Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư;
- Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần và Đầu tư Thương mại xuất nhập khẩu (HFC) Việt Nam.

3. Biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT

Theo căn cứ trên đây, để có đủ số thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 35 khoản 2 Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị có 5 thành viên, HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Phương vào chức danh thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2011-2016).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG TUẤN KHẢI



Hà nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

(V/v: Phê chuẩn đơn xin từ nhiệm của TV.BKS và bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS)

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Căn cứ pháp lý phê chuẩn đơn từ nhiệm TV.BKS và thông qua việc giới thiệu nhân sự thay thế chỗ trống phát sinh.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.
- Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng quản trị (HDQT) phiên 33 ngày 27/11/2014 Hội đồng quản trị tiếp nhận đơn từ nhiệm chức danh TV.BKS nhiệm kỳ (2011-2016) của Ông Nguyễn Hải Vinh ngày 27/11/2014 vì lý do chuyển công tác để trình ĐHĐCĐ gần nhất phê chuẩn;

1. Do nhu cầu bổ sung TV.BKS thay thế Ông Nguyễn Hải Vinh để đảm bảo công việc của BKS, ngày 28/11/2014, BKS bổ nhiệm Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo theo văn bản giới thiệu nhân sự số 2701/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 28/11/2014 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước(SCIC). Tuy nhiên ngày 26/8/2015 Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo đã có đơn từ nhiệm chức danh TV.BKS do (SCIC) đã hoàn tất thủ tục thoái vốn Nhà Nước khỏi Doanh nghiệp. Theo đó, tại phiên họp 41 ngày 26/8/2015, HDQT đã thông qua đơn từ nhiệm của Đặng Sơn Nguyệt Thảo;

2. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS

Theo căn cứ trên đây, để có đủ số thành viên BKS theo quy định tại Điều 60, khoản 1 Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có 03 thành viên, Ban Kiểm soát đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2015 thông qua việc tổ chức bầu bổ sung 01 thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2011-2016).

Để chuẩn bị cho việc bầu cử, chúng tôi đã gửi thông báo đến quý vị Cổ đông về việc này cũng như dự thảo Quy định về Đề cử/Ứng cử và bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS.

Vậy, BKS đề nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn đơn từ nhiệm chức danh TV.BKS của Ông Nguyễn Hải Vinh và thông qua việc tổ chức bầu bổ sung 01 TV.BKS ngay tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

Lê Thái Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Vv: Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Tổng hợp I Việt Nam và sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông!

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng sáu năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số : 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 7 ngày 19/04/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Tổng hợp I Việt Nam;

Để đảm bảo Điều lệ công ty không trái với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam cụ thể như sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

TT	Trích Điều lệ hiện hành của công ty (2012)	Dự thảo sửa đổi	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	<i>Sửa đổi phần căn cứ và giải thích thuật ngữ cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014</i>		
2	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> là đại diện theo pháp luật của Công ty. ...	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc</i> là đại diện theo pháp luật của Công ty. ...	Sửa đổi cho thống nhất với Giấy CNĐK Doanh nghiệp mới nhất của công ty (bản sửa đổi ngày 2/7/2014) và thuận lợi trong quá trình hoạt động của công ty.
3	Điều 6: Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 6: Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Căn cứ Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2014.

	<p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <u>theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</u> và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</p>	<p>Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <i>mà luật không cấm</i> và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p>	
5	<p>Khoản 1 Điều 10. Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ phiếu của Công ty được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu của Công ty có các nội dung chủ yếu được quy định tại <u>điều 85 Luật Doanh nghiệp</u>. Trong trường hợp Công ty phát hành chứng chỉ cổ phiếu, một chứng chỉ cổ phiếu có thể ghi nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc nhiều cổ phần</p>	<p>Khoản 1 Điều 10. Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ phiếu của Công ty được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ <i>hoặc dữ liệu điện tử</i> xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu của Công ty có các nội dung chủ yếu được quy định tại <i>Điều 120</i> Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp Công ty phát hành chứng chỉ cổ phiếu, một chứng chỉ cổ phiếu có thể ghi nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc nhiều cổ phần</p>	<p>- Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
6	<p>Khoản 4 Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông.</p> <p>4. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.</p>	<p>- Bỏ khoản 4 Điều 12</p>	<p>- Phù hợp với quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014. Luật mới đã bỏ quy định này so với luật cũ.</p>

7	<p>Điểm iii Khoản 1 Điều 13. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần</p> <p>iii. Cổ phần chào bán cho người môi giới, người bảo lãnh, hoặc chào bán cho các đối tác chiến lược. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được chấp thuận của số cổ đông đại diện cho <u>ít nhất 75% tổng cổ phần có quyền biểu quyết</u> .</p>	<p>Điểm iii Khoản 1 Điều 13. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần</p> <p>iii. Cổ phần chào bán cho người môi giới, người bảo lãnh, hoặc chào bán cho các đối tác chiến lược. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được chấp thuận của số cổ đông đại diện cho <i>ít nhất 65%</i> tổng cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>- Phù hợp với khoản 1 Điều 11 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
8	<p>Điều 20. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) <u>Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u></p> <p>b) <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ của Công ty và phù hợp với pháp luật hiện hành, <u>trừ các trường hợp được quy định tại Điều 13 của Điều lệ này;</u></p> <p>d) <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>e) <u>Kiểm tra</u> các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông không chính xác;</p> <p>f) <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>g) <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các</p>	<p>Điều 20. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. <i>Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</i></p> <p>b. <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành <i>trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp</i></p> <p>d. <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>e. <i>Xem xét, tra cứu và trích lục</i> các thông tin của chính cổ đông đó trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>g. <i>(Giữ nguyên)</i></p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <i>Điều 129.1</i> của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Sửa theo quy định tại Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	<p>trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Cổ đông có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 và 65 của Điều lệ này có quyền tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p><i>j) (Giữ nguyên)</i></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo qui định tương ứng tại các Điều 35.4 và Điều 66.1;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>(d,e giữ nguyên)</p>	<p>i. Cổ đông có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 và 65 của Điều lệ này có quyền tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p><i>j. (Giữ nguyên)</i></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ ít nhất sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 35.4 và Điều 66.1;</p> <p><i>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.</i></p> <p><i>c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm và báo cáo của Ban kiểm soát.</i></p> <p>(d, e giữ nguyên)</p>	
9	<p>Khoản 3 Điều 22:</p> <p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <u>vốn điều lệ</u> đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p>	<p>Khoản 3 Điều 22</p> <p>3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn chủ sở hữu</i> đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Giữ nguyên</p>	<p>Sửa theo quy định tại Điều 13 Phụ lục đính kèm Thông tư 121/2012</p>

	<p>c. Giữ nguyên</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu tháng trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. ...</p> <p>e, f: Giữ nguyên</p>	<p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục sáu tháng trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. ...</p> <p>e, f: Giữ nguyên</p>	<p>- Căn cứ khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
10	<p>Điểm f khoản 2 Điều 24: Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và <u>phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành</u></p>	<p>Điểm f khoản 2 Điều 24: <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát ;</i> Điều chỉnh bỏ đoạn: “và phê chuẩn Tổng Giám đốc điều hành”</p>	<p>Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
11	<p>Khoản 3 Điều 24: <u>Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a. <u>Các hợp đồng quy định tại Điều 24.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</u></p> <p>b. <u>Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</u></p>	<p>Bỏ Quy định này</p>	<p>Nội dung khoản 3 điều 24 đã được quy định tại khoản 6 Điều 20 điều lệ hiện hành của công ty</p>
12	<p>Khoản 1 Điều 26: Thay đổi các quyền</p> <p>1. Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của cổ phần phát hành loại đó.</p>	<p>Khoản 1 Điều 26: Thay đổi các quyền</p> <p>1. Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần phát hành loại đó.</p>	<p>- Phù hợp Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

13	<p>Khoản 3 Điều 27: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp họp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp họp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho cổ đông ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</u></p> <p><u>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông</u></p>	<p>Khoản 3 Điều 27: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</i></p> <p><i>- Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</i></p> <p><i>- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.</i></p> <p><i>- Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</i></p>	<p>- Sửa theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
----	--	---	--

	<u>báo cho các cổ đông.</u>		
14	Khoản 4 Điều 27 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. ...	Khoản 4 Điều 27 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 10%</u> tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ 6 tháng trở lên, có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. ...	Căn cứ khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
15	Điểm b Khoản 5 Điều 27: 5.b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có <u>trên 5%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng	Điểm b Khoản 5 Điều 27: 5.b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có <u>từ 10%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng.	Áp dụng khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014
16	Điều 31. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp với phương thức bỏ phiếu kín hoặc công khai khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2.b Điều 31, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: ○ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; ○ Kế hoạch phát triển	Điều 31. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. <i>Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</i> <i>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</i> <i>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</i> <i>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</i> <i>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</i> <i>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</i>	-Áp dụng Điều 143 và Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014 -Sửa đổi để thuận lợi cho quá trình tổ chức ĐHĐCĐ

<p>ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>o Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, sáp nhập, giải thể Công ty; giao dịch mua hoặc bán tài sản của Công ty hoặc Chi nhánh Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc Chi nhánh Công ty thì phải được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;</p> <p>3. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.</p> <p>4. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75%</u> tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <u>51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này;</u></p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành;</p> <p>ĐHĐCĐ có thể thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản về các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả cổ tức - Tăng vốn điều lệ của công ty - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần 	
---	---	--

		<p><i>nhất của công ty;</i></p> <p>- <i>Nội dung khác nếu pháp luật không cấm.</i></p>	
17	<p>Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng</p>	<p>Điều 32. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông <i>chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;</i></p> <p>2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p><i>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i></p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, <i>số thẻ căn cước công dân</i>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; <i>tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</i> số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p>	<p>- Sửa đổi theo khoản 4 Điều 152 Luật Doanh Nghiệp 2014</p> <p>-</p>

<p>minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>4. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p>	
--	--	--

<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p>	<p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p> <p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
--	---	--

	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
18	<p>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội, Thư ký, các kiểm phiếu viên và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp</p>	<p>Điều 33. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <i>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p> <p><i>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</i></p> <p><i>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</i></p> <p><i>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</i></p> <p><i>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</i></p> <p><i>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu họp lệ, không họp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ</i></p>	<p>- Áp dụng Điều 146 Luật Doanh Nghiệp 2014</p>

<p>Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chủ tọa và thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>j) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn</p>	<p>đồng dự họp;</p> <p><i>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</i></p> <p><i>i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</i></p> <p><i>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. <i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc</i></p>	
--	--	--

	<p>mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký và chữ ký của cổ đông dự họp, văn bản uỷ quyền dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm gửi biên bản cho tất cả các cổ đông và tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có).</i></p> <p><i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</i></p>	
19	<p>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>2. <u>Trình tự, thủ tục ra quyết định</u> và nội dung quyết định</p>	<p>Điều 34. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <i>nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp</i> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết <i>hoặc một phần nội dung nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty</p>	- Điều 147 Doanh nghiệp 2014

	vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.		
20	Chưa có quy định	<p>Điều 34b. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>1. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.</i></p> <p><i>2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi cổ đông sở hữu 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</i></p> <p><i>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</i></p>	- Bổ sung nội dung mới theo Điều 148 Luật Doanh Nghiệp 2014
21	<p>Khoản 2 Điều 35. Hội đồng quản trị</p> <p>2 Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.”</p>	<p>Khoản 2 Điều 35: Hội đồng quản trị</p> <p>Bổ đoạn: “Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.”</p>	Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2014 không có quy định này và quy định không phù hợp thực tế điều hành tại công ty.
22	<p>Khoản 4 Điều 35. Hội đồng quản trị</p> <p>Các cổ đông nắm giữ <u>dưới 5%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <u>5% đến</u></p>	<p>Khoản 4 Điều 35. Hội đồng quản trị</p> <p>Các cổ đông nắm giữ <i>dưới 10%</i> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ <i>10% đến dưới 20%</i> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ <i>20% đến dưới 30%</i> được đề cử hai</p>	Căn cứ khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014

	dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên	
23	Điểm c Khoản 1 Điều 36: <u>Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</u>	Mục c Khoản 1 Điều 36: Bỏ quy định cũ	Bỏ quy định này vì không còn phù hợp với công ty
24	Điều 37. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, <u>bổ nhiệm</u> thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị <u>bãi nhiệm, miễn nhiệm</u> trong các trường hợp sau đây: (Các trường hợp giữ nguyên) 2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị <u>miễn nhiệm</u> bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị <u>còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định</u> thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 37. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, <u>bổ sung</u> thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị bị <i>miễn nhiệm</i> trong các trường hợp sau đây: (các trường hợp như Điều lệ cũ) 2. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị <i>bãi nhiệm</i> bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị <i>bị giảm quá một phần ba</i> so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng	Áp dụng Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định trên đây. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho các thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	<p>quản trị bị giảm quá một phần ba. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho các thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
26	<p>Khoản 3 Điều 38. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty và quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý</p>	<p>Khoản 3 Điều 38. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p><i>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</i></p> <p><i>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</i></p> <p><i>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</i></p> <p><i>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</i></p> <p><i>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</i></p> <p><i>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</i></p> <p><i>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc <u>lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản</u></i></p>	<p>Áp dụng Khoản 2 Điều 149 Doanh nghiệp 2014</p>

<p>đó;</p> <p>f) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>i) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vị lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>k) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p>	<p><i>được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vị lợi ích tối cao của Công ty; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</i></p> <p><i>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</i></p> <p><i>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</i></p> <p><i>m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</i></p> <p><i>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</i></p> <p><u>4. Bỏ điểm a, điểm b, điểm d, điểm f, điểm g, điểm i vì trùng lặp nội dung so với khoản 3 trên.</u></p>	
---	---	--

<p>a) <u>Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</u></p> <p>b) <u>Thành lập các công ty con của Công ty;</u></p> <p>c) Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 2 Điều 28 Điều lệ này</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);</p> <p>d) <u>Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</u></p> <p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f) <u>Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u></p> <p>g) <u>Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u></p> <p>h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc</p>	<p>- <u>Sửa đổi điểm c:</u></p> <p>c) Trong phạm vi quy định <i>tại Khoản 2 Điều 149</i> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <i>Khoản 2 Điều 24 Điều lệ này</i> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);</p> <p>e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty <i>trong phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị;</i></p> <p>- Các điểm còn lại h, j, k giữ nguyên</p>	
--	--	--

	<p>phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i) <u>Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</u></p> <p>j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>k) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>		
27	Điểm i Khoản 3 Điều 38	<p>Điểm i Khoản 3 Điều 38: Như quy định cũ, bổ sung thêm: <i>Báo cáo ĐHĐCĐ việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.</i></p>	Bổ sung thêm Mục k Khoản 3 Điều 25 điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC.
28	Khoản 2 Điều 40: Tổng số tiền trả <u>thù lao</u> cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] <u>phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của công ty</u>	Khoản 2 Điều 40: Tổng số tiền trả cho các thành viên Hội đồng quản trị <i>bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố</i> trong báo cáo thường niên của công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 13, Khoản 1 Điều 16 Thông tư 121/2012/TT-BTC
29	Khoản 7 Điều 42: Các cuộc họp của HĐQT 7. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện thay thế.	Khoản 7 Điều 42: Các cuộc họp của HĐQT 7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Việc uỷ quyền cho người khác dự họp phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. <i>Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì</i>	Áp dụng Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>Khoản 8 – Chưa có quy định</p>	<p><i>được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p><i>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</i></p> <p><i>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này.</i></p> <p><i>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</i></p> <p><i>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</i></p> <p><i>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i></p> <p><i>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị</i></p>	
30	<p>Điều 47. Biên Bản họp Hội đồng quản trị</p> <p><u>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như</u></p>	<p>Điều 47. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p><i>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</i></p>	<p>Áp dụng Điều 154 Luật Doanh Nghiệp 2014</p>

<p><u>những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó từ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong vòng 10 ngày từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp, và có các nội dung chủ yếu sau đây:</u></p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i) <u>Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.</u></p> <p>j) Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính</p>	<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	
--	---	--

	<p>trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau</p>	<p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau.</p> <p><i>Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</i></p>	
31	<p>Điều 55. Thư ký công ty</p> <p>.....</p> <p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a) Giúp Chủ tịch hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b) Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e) Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 55. Thư ký công ty</p> <p>.....</p> <p>Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>e) Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>f) Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.</p> <p>Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Áp dụng Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
32	<p>Khoản 1 Điều 56.</p> <p>1. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành công ty không được tự ý giao kết các hợp đồng, giao dịch phải</p>	<p>Khoản 1 Điều 56.</p> <p>Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành công ty không được tự ý giao kết các hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p>	<p>- Theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.	theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.	
33	Điều 60.1 Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát	Điều 60.1: Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Nhu quy định cũ, bổ sung thêm: <i>Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty</i>	- Theo Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2014
34	Khoản 1 Điều 66: Bầu Thành viên Ban Kiểm Soát 2. Cổ đông nắm giữ <u>tối thiểu 5%</u> cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5% đến dưới 10%</u> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ <u>10% đến dưới 30%</u> được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Khoản 1 Điều 66: Bầu Thành viên Ban Kiểm Soát 1. Cổ đông nắm giữ <u>tối <i>dưới 10%</i></u> cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Áp dụng Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh Nghiệp 2014.
35	Điều 66: Bầu thành viên BKS <u>Chưa có Khoản 3 Điều 66</u>	Điều 66: Bầu thành viên Ban Kiểm soát Bổ sung thêm khoản 3: 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên	Bổ sung thêm để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 33 điều lệ mẫu ban hành theo thông tư 121/2012/TT-BTC

		Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	
36	<p>Khoản 1 Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>ít nhất 5%</u> tổng số cổ phần có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó...</p>	<p>Khoản 1 Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó...</p>	
37	Chương VI. Cổ đông đại diện phần vốn nhà nước tại công ty	Bỏ toàn bộ chương VI	Do SCIC thoái toàn bộ vốn và không còn cổ đông vốn nhà nước tại công ty
38	<p>Khoản 2 Điều 74. Cổ tức</p> <p>2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p>	<p>Khoản 2 Điều 74. Cổ tức</p> <p>3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	Áp dụng khoản 4 Điều 132 Luật Doanh nghiệp 2014
39	<p>Điều 83. Con dấu</p> <p>1. Con dấu chính thức của Công ty được Hội đồng quản trị quyết định thông qua và được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 83. Con dấu</p> <p>1. Con dấu chính thức của Công ty được Hội đồng quản trị quyết định thông qua và được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>2. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên doanh nghiệp;</p> <p>b. Mã số doanh nghiệp.</p> <p>3. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về</p>	- Áp dụng Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014

		đăng ký doanh nghiệp. 4.Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	
--	--	--	--

II. Sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Do nhu cầu kinh doanh thực tế và để thuận lợi cho hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi thông tin và bổ sung một số ngành nghề trong Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Sửa đổi mục 7 (Danh sách cổ đông sáng lập) trong giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp. Lý do: Ngày 07/8/2015 SCIC đã kết thúc giao dịch thoái hết vốn tại doanh nghiệp nên không còn là cổ đông của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng Hợp I Việt Nam .

2. Đăng ký bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh như sau:

TT	Ngành nghề bổ sung	Mã ngành
1.	<i>Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.</i>	4634 (Theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTG)
2	<i>May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)</i>	1410 (Theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTG)

Tóm lại:

- Điều lệ hiện hành của công ty được xây dựng theo Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/03/2007 và Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007, nay có một số nội dung phải điều chỉnh theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Bổ sung ngành nghề mới vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ công ty: 02 nội dung trình bày tại mục II.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua, ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa một số điều khoản trên trong Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Ghi chú: Chữ bị gạch chân trong cột (2) sẽ được sửa đổi, bổ sung bằng dòng chữ nghiêng, in đậm ở cột (3).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



PHAN THU ANH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(V/v: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS năm 2014 và mức dự kiến năm 2015)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông !

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2014 như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

I. Thù lao Hội đồng quản trị, và Ban kiểm soát năm 2014

1. Thù lao của Hội đồng quản trị

<i>STT</i>	<i>TV. Hội đồng quản trị</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Mức thù lao (VND/tháng)</i>	<i>Tổng thù lao (VND/năm)</i>
1	Ông Hoàng Tuấn Khải	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	72.000.000
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV. HĐQT	5.000.000	(*1) 35.000.000
3	Bà Phan Thu Anh	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Ông Phạm Minh Sơn	TV. HĐQT	5.000.000	60.000.000
5	Ông Nhữ Đình Hòa	TV. HĐQT	5.000.000	(*2) 25.000.000
6	Ông Nguyễn Việt Thắng	TV. HĐQT	5.000.000	(*2) 35.000.000
	Tổng cộng	Tổng cộng		287.000.000

- (*1) Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi chức danh TV.HĐQT kể từ ngày 20/07/2014, lý do: Ông Nguyễn Anh Tuấn từ trần vì bệnh nặng. Thời gian Ông Nguyễn Anh Tuấn thực hưởng thù lao của HĐQT trong năm 2014 là 07 tháng (**tương đương 35.000.000 đồng**).
- (*2) Từ ngày 17/5/2014 Ông Nguyễn Việt Thắng được ĐHCĐ thường niên 2014 bầu vào HĐQT công ty thay thế Ông Nhữ Đình Hòa –TV HĐQT xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân . Vậy Thời gian Ông Nhữ Đình Hòa thực hưởng thù lao của HĐQT trong năm 2014 là 05 tháng (**tương đương 25.000.000 đồng**) và Ông Nguyễn Việt Thắng là 07 tháng (**tương đương 35.000.000 đồng**).

2. Thù lao Ban kiểm soát:

<i>STT</i>	<i>TV.Ban kiểm soát</i>	<i>Chức danh</i>	<i>Mức thù lao (VND/tháng)</i>	<i>Tổng thù lao (VND/năm)</i>
1	Ông Lê Thái Hà	Trưởng BKS	4.000.000	48.000.000
2	Ông Lê Công Thuận	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
3	Ông Nguyễn Hải Vinh	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			120.000.000

Tổng chi phí đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 là: **407.000.000đồng** (Bốn trăm linh bảy triệu đồng).

Kết luận : Mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013.

II. Dự kiến mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015

Căn cứ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015; trong thời điểm môi trường hoạt động, nhất là tình hình kinh tế -Xã hội trong nước còn có nhiều diễn biến phức tạp.Đòi hỏi HĐQT tập trung trí tuệ cao và tinh thần trách nhiệm, có định hướng phù hợp, quyết sách kịp thời, tích cực tìm kiếm cơ hội kinh doanh cũng như tăng cường công tác quản trị để mang lại hiệu quả cho Doanh nghiệp và cổ đông. Đồng thời, giúp Doanh nghiệp hoạt động phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật, Ban kiểm soát phải tăng cường giám sát giảm thiểu rủi ro...đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kinh tế tài chính Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT; Ban kiểm soát năm 2015 giữ nguyên như năm 2015, cụ thể:

1. Thù lao của Hội đồng quản trị

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng

2. Thù lao Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến thông qua các đề xuất nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG TUẤN KHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

V/v: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2015

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng Hợp I Việt Nam.

1. Theo quy định, việc lựa chọn Công ty Kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty hàng năm phải được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên do nhu cầu cần thiết để phục vụ cho công tác Báo cáo tài chính bán niên được soát xét kết thúc vào ngày 30/6/ 2015 trong khi ĐHĐCĐ thường niên của Công ty vẫn chưa tổ chức được tại thời điểm đó. Do vậy, Ban kiểm soát đã áp dụng các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã được ĐHĐCĐ thường niên 2014 thông qua ngày 17/5/2014 làm căn cứ lựa chọn. Trên cơ sở Báo giá của 3 đơn vị kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đã lựa chọn **Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC** là công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2015 và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng.

2. **Đề xuất** : Đề công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo đúng quy định pháp luật hiện hành, BKS xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính công ty năm 2015 do Ban kiểm soát đã lựa chọn như nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Trưởng ban

Lê Thái Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(V/V: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT tạm thời kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2015)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần XNK Tổng hợp I Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;

Từ đầu nhiệm kỳ 2011-2016, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc đã được ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn hàng năm và điều đó đã tạo được một số thuận lợi trong quản trị điều hành Doanh nghiệp.

Tuy nhiên, từ 2015 Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã hoàn tất việc thoái vốn khỏi Doanh nghiệp và hình thành một cơ cấu cổ đông mới. Yêu cầu quản trị và điều hành Doanh nghiệp cần được thay đổi theo hướng phù hợp với thay đổi chủ sở hữu. Về lâu dài, vị trí Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc nên được tách riêng và hoạt động độc lập. Doanh nghiệp sẽ triển khai việc tìm kiếm nhân sự cho vị trí này. Trước mắt, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cho tới khi tìm được nhân sự thay thế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM MINH SƠN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
(Về phương án trả cổ tức năm 2013 và dự kiến chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2014)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông !

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 01/07/2011 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) kiểm toán.

I. PHƯƠNG ÁN TRẢ CỔ TỨC VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

1. Diễn giải:

Theo BCTC Kiểm toán 2014, tổng LNST là **4.123.181.606** đồng trừ đi các khoản điều chỉnh (**871.272.670** đồng) cụ thể như sau:

-(1) Phần thu nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm: 42.120.361 đồng

Tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 hướng dẫn xử lý chênh lệch hối đoái do đánh giá lại số dư Ngoại tệ cuối kỳ kế toán năm trong Doanh nghiệp, khoản chênh lệch này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và không được chia.

-(2) Lợi nhuận phải trả cho Công ty KOWA Nhật Bản: 829.152.309 đồng

Theo thỏa thuận hợp tác sản xuất hàng gia công may mặc tái xuất đi Nhật Bản được ký ngày 15/06/2011 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam (Generalexim) và Công ty KOWA Nhật Bản - quy định phân chia lợi nhuận lãi theo tỷ lệ là 50/50 cho mỗi bên.

Cộng (1) & (2) = 871.272.670 đồng (tương đương 21,13% LNST)

Còn lại phân phối lợi nhuận năm 2014 là : 3.251.908.936 đồng.

2. Căn cứ Nghị Quyết số : 01/NQ-ĐHĐCĐ-NK2/2014 ngày 17/5/2014, ĐHĐCĐ thường niên 2014 đã thông qua Lợi nhuận chưa phân phối / LNST của năm 2013 là **522.256.356** đồng .

• Nay HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua cụ thể như sau:

- Dự kiến mức cổ tức năm 2014 là 2,5% /Vốn Điều lệ tương đương **3.148.704.000** đồng;

- Lợi nhuận còn lại là năm 2014 là **103.204.936** đồng kết hợp lợi nhuận chưa phân phối của năm 2013 là **522.256.356** đồng, tổng cộng là : **625.461.292** đồng dự kiến phân bổ Quỹ phúc lợi năm 2014.

Dự kiến phân bổ các Quỹ năm 2014 như sau:

Còn lại phân phối lợi nhuận năm 2014 là : <u>3.251.908.936</u> đồng được phân bổ như sau:		Lợi nhuận chưa phân phối / LNST của năm 2013 dự kiến phân bổ Quỹ Phúc lợi 2014	Tổng cộng phân bổ Quỹ Phúc lợi 2014
Dự kiến cổ tức 2,5%/ VDL (1) VNĐ	Dự kiến phân bổ Quỹ Phúc lợi 2014 (2) VNĐ	(3) VNĐ	(4)= (2)+(3) VNĐ
3.148.704.000	103.204.936	522.256.356	625.461.292

3. Phương thức chi trả cổ tức năm 2013 và 2014 như sau:

3.1 Năm 2013 :

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2013 đã phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 là 5% /Vốn Điều lệ bằng tiền mặt. Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) đề nghị trả **cổ tức 2013 bằng cổ phiếu** với tỷ lệ vẫn giữ nguyên là 5%.

3.2 Năm 2014 :

- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 , HĐQT đề xuất mức trả cổ tức năm 2014 là 2,5%/Vốn Điều lệ **bằng cổ phiếu** tương đương là: **3.148.704.000** đồng (96,8% Lợi nhuận được phân phối).

4. Thời gian chi trả cổ tức : Quý 4 năm 2015.

5. Kết luận :

- **Phương thức trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu nêu trên thay thế cho phương án trả cổ tức bằng tiền mặt theo Điều 4 Nghị quyết số : 01/NQ-ĐHĐCĐ-NK2/2014 ngày 17/5/2014 của ĐHĐCĐ.**
- **Tỷ lệ chia cổ tức 2014 là 2,5% /Vốn Điều lệ bằng cổ phiếu**
- **Phân bổ Quỹ phúc lợi 625.461.292 đồng (kết hợp Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2013 và Lợi nhuận còn lại của năm 2014).**

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2013 VÀ 2014.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.
- Mã cổ phiếu: TH1
- Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 và 2014
- Tổng số cổ phần đã phát hành: 12.594.857 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 12.594.816 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 41 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 944.610 cổ phần (sau khi loại trừ 41 cổ phiếu quỹ)
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến : 9.446.100.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phiếu sau phát hành dự kiến: 13.539.467 cổ phiếu.

Trong đó:

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 (tỷ lệ 5%) cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 629.740 cổ phiếu
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.297.400.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng)
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu (cổ phiếu quỹ nếu có sẽ không được nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)
- Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán tính đến ngày 31/12/ 2013 .
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,05. Cổ đông sở hữu cổ phiếu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu sẽ được hưởng quyền nhận cổ phiếu. Cứ 01 (một) cổ phiếu tương ứng với 01 (một) quyền, 01(một) quyền sẽ được nhận 0,05 cổ phiếu.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phần thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: *Tại ngày Đăng ký cuối cùng chốt danh sách nhận cổ tức , cổ đông Nguyễn văn A sở hữu 110 cổ phiếu tương ứng với 110 quyền. Cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là $110 \times 0,05 = 5,5$ cổ phiếu, sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 5 cổ phiếu và 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ không được chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành dự kiến : Quý 4 năm 2015

2. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 (tỷ lệ 2,5%) cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 314.870 cổ phiếu
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 3.148.700.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm chín mươi bảy triệu đồng).
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (cổ phiếu quỹ nếu có sẽ không được nhận cổ tức bằng cổ phiếu.)
- Nguồn vốn để phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán tính đến ngày 31/12/ 2014 .
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:0,025. Cổ đông sở hữu cổ phiếu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu sẽ được hưởng quyền nhận cổ phiếu. Cứ 01 (một) cổ phiếu tương ứng với 01 (một) quyền, 01(một) quyền sẽ được nhận 0,025 cổ phiếu.
- Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phần thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Ví dụ: *Tại ngày Đăng ký cuối cùng chốt danh sách nhận cổ tức , cổ đông Nguyễn văn A sở hữu 100 cổ phiếu tương ứng với 100 quyền. Cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu thưởng là $100 \times 0,025 = 2,5$ cổ phiếu, sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được nhận là 2 cổ phiếu và 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.*
- Quyền nhận cổ phiếu thưởng sẽ không được chuyển nhượng.
- Cổ phiếu thưởng là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- Thời gian phát hành dự kiến : Quý 4 năm 2015

3. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

- Lập các văn bản, hồ sơ báo cáo phát hành nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ;
- Lựa chọn thời gian chốt danh sách cổ đông và phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan để hoàn tất phương án phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức và thực hiện việc đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt nam và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội nhằm bảo vệ lợi ích cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng Vốn Điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội;
- Sửa đổi các điều khoản liên quan tới Vốn Điều lệ tương ứng với số cổ phần phát hành thêm theo kết quả của phương án trong Điều lệ của Công ty và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào phiên gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG TUẤN KHẢI



Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 *V/v: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ*

Kính thưa Đại hội đồng Cổ đông, năm 2016 dự kiến môi trường kinh doanh dần được cải thiện, cơ hội kinh doanh sẽ rộng mở đối với các doanh nghiệp vượt qua được khó khăn năm trước và có tiềm lực tài chính mạnh, có nguồn vốn dồi dào.... Nhằm giảm bớt chi phí lãi vay, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và vốn cho việc triển khai các dự án của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 261.342.840.000 đồng thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu kết hợp với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cụ thể như phương án phát hành đính kèm).

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT, HĐQT, BKS

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HOÀNG TUẤN KHẢI